

Chú giải Thái kinh Tăng Chi Bộ III – Chương 7 – 1. Phẩm Tài Sản

Chú giải Tăng Chi Bộ Kinh, Phẩm Bảy, Năm mươi đầu tiên, Chương Tài Sản, bài kinh thứ nhất.

▪
1. Bài kinh Appiya thứ nhất.

Manorathapūraṇī.

Chú giải Tăng Chi Bộ Kinh, Phẩm Bảy.

Năm mươi đầu tiên.

Chương Tài Sản thứ nhất.

Chú giải bài kinh Appiya thứ nhất.

▪
Phẩm Bảy, bài kinh Appiya thứ nhất, được giải thích như sau.

▪
Từ “Anavaññattikāmo” có nghĩa là người mong cầu danh tiếng.

Kết thúc chú giải bài kinh Appiya thứ nhất.

Chú giải bài kinh Phala thứ ba.

▪
Bài kinh Phala thứ ba được giải thích như sau.

▪
Từ “Yonisō Vicine Dhammaṃ” có nghĩa là chọn lọc giáo pháp, tức Tứ Diệu Đế, bằng

phương pháp khéo léo.

Từ “Paṇṇattham Vipassati” có nghĩa là thấy rõ chân lý bằng trí tuệ phối hợp với đạo lộ và tuệ quán.

Từ “Pajjhotamseva” có nghĩa là giống như sự tắt ngấm của ngọn đèn.

Từ “Vimokkho Hoti Cetaso” có nghĩa là tâm cuối cùng của vị A-la-hán, người đầy đủ các năng lực này, được giải thoát khỏi các pháp hữu vi và cảnh trần, giống như sự tắt ngấm của ngọn đèn, không để lại dấu vết.

Kết thúc chú giải bài kinh Phala thứ ba.

Chú giải bài kinh Phala thứ tư.

Bài kinh Phala thứ tư được giải thích như sau.

Bài kinh Phala thứ tư, bắt đầu với “Saddho Hoti,” đã được giải thích trước trong Phẩm Năm.

Kết thúc chú giải bài kinh Phala thứ tư.

Chú giải bài kinh Dhana thứ năm.

Bài kinh Dhana thứ năm được giải thích như sau.

Từ “Dhanāni” được gọi là tài sản, vì ý nghĩa là do người không nghèo khó tạo ra.

Kết thúc chú giải bài kinh Dhana thứ năm.

Chú giải bài kinh Ugga thứ bảy.

Bài kinh Ugga thứ bảy được giải thích như sau.

Từ “Ugga Rājamahāmatto” có nghĩa là vị đại thần của vua Pasenadi xứ Kosala.

Từ “Upasaṅkami” có nghĩa là sau khi dùng xong bữa sáng, vị ấy đến yết kiến.

Từ “Addho” có nghĩa là người giàu có nhờ tài sản tích lũy.

Với từ “Migāro Rohaneyyo,” Đức Thế Tôn ám chỉ vị trưởng giả Migāra, cháu của trưởng giả Rohana.

Từ “Mahaddhano” có nghĩa là người có nhiều tài sản dùng để chi tiêu.

Từ “Mahābhogo” có nghĩa là người có nhiều của cải vì sở hữu nhiều đồ dùng và thực phẩm.

Từ “Hiraṇṇassa” có nghĩa là vàng. Thật vậy, chỉ riêng số vàng của trưởng giả này đã tính được đến hàng triệu.

Từ “Rūpiyassa” có nghĩa là những vật dụng chi tiêu như giường, chiếu, bát, nệm, và y phục không thể ước tính nổi.

Kết thúc chú giải bài kinh Ugga thứ bảy.

Chú giải bài kinh Saṃyojana thứ tám.

Bài kinh Saṃyojana thứ tám được giải thích như sau.

Từ “Anunaya-Saṅyojanam” có nghĩa là kiết sử tham ái.

Thực ra, tất cả các kiết sử này được gọi là kiết sử vì ý nghĩa rằng chúng là những sợi dây trói buộc.

Trong bài kinh này, Đức Thế Tôn chỉ giảng về luân hồi mà thôi.

Các từ còn lại trong bài kinh này đều dễ hiểu.

Kết thúc chú giải bài kinh Saṃyojana thứ tám.

Các bài kinh có trong chương này bao gồm:

1. Appiya Kinh thứ nhất.

2. Appiya Kinh thứ hai.

3. Phala Kinh thứ nhất.

4. Phala Kinh thứ hai.

5. Dhana Kinh thứ nhất.

6. Dhana Kinh thứ hai.

7. Ugga Kinh.

▪
8. Saṃyojana Kinh.

▪
9. Pahāna Kinh.

▪
10. Macchariya Kinh.